

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LAI VUNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/DS-ST  
Ngày: 16-6-2021.  
“V/v tranh chấp về dân sự  
quyền về lối đi qua”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Phát Triền;

Bà Quang Kim Cúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Dang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2017/TLST-DS, ngày 11 tháng 7 năm 2017, “V/v tranh chấp về dân sự quyền về lối đi qua” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:**

Lê Văn T1 - *Sinh năm:* 1978.

*Địa chỉ:* ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Lê Văn T1 là:*

Luật sư Trần Văn Ng - Là thành viên của Văn phòng Luật sư Băng Giang.

*Địa chỉ:* 270 Nguyễn Trãi, khóm Mỹ Tây, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)

Lê Văn T2 - *Sinh năm:* 1979.

*Địa chỉ:* ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện theo ủy quyền của Lê Văn T2 là:*

Lê Văn T1 - *Sinh năm:* 1978.

*Địa chỉ:* 453/4 ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 19/10/2015). (Có mặt tại phiên tòa)

Lê Tấn Đ - *Sinh năm:* 1971.

*Địa chỉ:* ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)

Lê Văn N1 - *Sinh năm:* 1975.

*Địa chỉ:* ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)

Lê Văn V - *Sinh năm:* 1969.

*Địa chỉ:* ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)  
Lê Thị L - *Sinh năm:* 1957.

*Địa chỉ:* ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)  
Lê Văn P - *Sinh năm:* 1967.

*Địa chỉ:* ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)  
- *Bị đơn:* Lê Văn N2 - *Sinh năm:* 1963.

*Địa chỉ:* 426/4 ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

*Nơi cư trú:* Tổ 03 ấp HT, xã TH, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.  
(Vắng mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Phan Thị N1 - *Sinh năm:* 1929.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị N1 là:*

Lê Văn T1 - *Sinh năm:* 1978.

*Địa chỉ:* 453/4 ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 19/10/2015). (Có mặt tại phiên tòa)

Nguyễn Thị D - *Sinh năm:* 1979;

Lê Thị Kim T - *Sinh năm:* 1997.

*Cùng địa chỉ:* 452C/4 ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp;

Phạm Thị Nhã N - *Sinh năm:* 1981;

Lê Thị Như H - *Sinh năm:* 2002.

*Cùng địa chỉ:* 453/4 ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp;

Lê Thị G - *Sinh năm:* 1966;

Lê Trí T - *Sinh năm:* 1983 (Chết ngày 24-10-2015);

Lê Chí T - *Sinh năm:* 1996.

*Cùng địa chỉ:* 453B/4 ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp;

Hà Thị H - *Sinh năm:* 1975;

Lê Thị N2 - *Sinh năm:* 1995.

*Cùng địa chỉ:* 452B/4 ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Phạm Thị Mỹ L - *Sinh năm:* 1969;

Lê Thị Đ - *Sinh năm:* 1990.

*Cùng địa chỉ:* 451/4 ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Văn T - *Sinh năm:* 1981;

Nguyễn Văn Đ - *Sinh năm:* 1979;

Nguyễn Văn T5 - *Sinh năm:* 1946;

Nguyễn Thị N3 - *Sinh năm:* 1987;

Lê Hoàng V - *Sinh năm:* 1998;

Võ Thị S - *Sinh năm:* 1983;

Nguyễn Thị Mỹ H - *Sinh năm:* 2001.

*Cùng địa chỉ:* 425/4 ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Trần Thị T - *Sinh năm:* 1966;

Lê Văn T6 - *Sinh năm:* 1984;

Lê Văn T7 - *Sinh năm:* 1987;

Phan Thị B - *Sinh năm:* 1984.

*Cùng địa chỉ:* 452A/4 ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Phạm Thị Nhả N, Nguyễn Thị D, Lê Thị Kim T, Lê Thị G, Lê Chí T, Hà Thị H, Lê Thị N2, Phạm Thị Mỹ L, Lê Thị Đ, Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T8, Nguyễn Văn T9, Nguyễn Thị N3, Võ Thị So, Trần Thị Thu, Lê Văn T6, Lê Văn T7, Phan Thị B (Văn bản ủy quyền ngày 11/5/2016), Lê Thị Như Huỳnh (Văn bản ủy quyền ngày 19/9/2017), Lê Hoàng Vĩnh (Văn bản ủy quyền ngày 25/8/2017) là:

Lê Văn T1 - Sinh năm: 1978.

Địa chỉ: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)

Nguyễn Thị Sáu - Sinh năm: 1926 (Chết ngày 12-12-2014);

Địa chỉ: 426/4 ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Thị L5 - Sinh năm: 1954;

Địa chỉ: 426/4 ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Tổ 03 ấp HT, xã TH, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q) - Sinh năm: 1963;

Địa chỉ: 426/4 ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: 54/4 ấp Tân Định, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng

Tháp.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Lê Thị M1 - Sinh năm: 1983;

Địa chỉ: 426/4 ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: QT 20, Tờ số 37 Chủ hộ Hoàng Thế Anh, Tổ 20 ấp Thái Hòa, xã An Thái Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Lê Thị N1 - Sinh năm: 1985;

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Lê Thanh T - Sinh năm: 1990;

(Có mặt tại phiên tòa)

Lê Thị Lệ H - Sinh năm: 1991;

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Cùng địa chỉ: 426/4 ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Trương Thị Mộng H - Sinh năm: 1979.

Địa chỉ: 49 ấp TM, xã TPT, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Lê Thị C - Sinh năm: 1954.

Địa chỉ: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

Đoàn Quang Cừ - Sinh năm: 1939.

Địa chỉ: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)

Nguyễn Văn Tốt - Sinh năm: 1932.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Thị Thương - Sinh năm: 1924.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Trần Văn Khué - Sinh năm: 1948.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Văn Bura - Sinh năm: 1936.

Địa chỉ: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)

Lâm Văn Sách - Sinh năm: 1953.

Địa chỉ: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt tại phiên

tòa)

- Trần Minh Đạt - *Sinh năm*: 1944.  
*Địa chỉ*: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt tại phiên  
tòa)
- Lê Văn Đèo - *Sinh năm*: 1934.  
*Địa chỉ*: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt tại phiên  
tòa)
- Lê Văn Thọ - *Sinh năm*: 1927.  
*Địa chỉ*: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt tại phiên  
tòa)
- Lê Văn Thuộc - *Sinh năm*: 1982.  
Lê Thành Thơ - *Sinh năm*: 1984.  
*Cùng địa chỉ*: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.  
(Cùng vắng mặt tại phiên tòa)
- Nguyễn Văn Yêm - *Sinh năm*: 1966.  
*Địa chỉ*: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)
- Mai Văn Tư - *Sinh năm*: 1968. (Có mặt tại phiên tòa)
- Dương Thị Mọi - *Sinh năm*: 1966. (Vắng mặt tại phiên tòa)
- Cùng địa chỉ*: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.
- Võ Thanh Long - *Sinh năm*: 1961.  
*Địa chỉ*: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)
- Nguyễn Văn Tiếp - *Sinh năm*: 1972.  
*Địa chỉ*: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)
- Lê Văn Dũng - *Sinh năm*: 1965. (Vắng mặt tại phiên tòa)
- Địa chỉ*: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện ngày 07-8-2014 (Bổ sung ngày 05-7-2019, ngày 26-3-2021); Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Tấn Đ, Lê Văn N1, Lê Văn V, Lê Thị L, Lê Văn P, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Lê Văn T1 và cũng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Văn T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị N1, Phạm Thị Nhả Ngọc, Nguyễn Thị Diệu, Lê Thị Kim Thơ, Lê Thị Giao, Lê Chí Thông, Hà Thị Hạnh, Lê Thị N2, Phạm Thị Mỹ Lan, Lê Thị Điệp, Nguyễn Thị Mỹ Hào, Nguyễn Văn Đồi, Nguyễn Văn T8, Nguyễn Văn T9, Nguyễn Thị N3, Võ Thị So, Trần Thị Thu, Lê Văn T6, Lê Văn T7, Phan Thị Bình, Lê Thị Như Huỳnh, Lê Hoàng Vĩnh trình bày:

Trước đây trên thửa 382, tờ bản đồ 2 (Bản đồ 299) có lối đi diện tích là 90 m<sup>2</sup> (3 m x 30 m) và một đường cấp, thoát nước 120 m<sup>2</sup> (4 m x 30 m) trong quá trình sử dụng hộ ông Lê Văn N2 đã sang lấp lối đi của các thửa đất phía sau. Do đó, Lê Văn T1, Lê Văn Đức, Lê Văn N1, Lê Văn T2, Lê Văn V, Lê Thị L, Lê Văn P yêu cầu hộ ông Lê Văn N2, Nguyễn Thị Sáu (Chết ngày 12-12-2014), Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q), Lê Thị M1, Lê Thị N1, Lê Thanh T, Lê Thị Lệ H trả lại lối đi hiện tại đo đạc thực tế 40 m<sup>2</sup> đất (Được thể hiện qua các mốc A, B, C, D, M16, M15, M14, M13, M12 về A theo Mảnh trích đo địa chính

số: 45 - 2018 và Sơ đồ phóng to phần đất tranh chấp cùng ngày 30 - 5 - 2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp) một phần thửa 54, tờ bản đồ 34 (Bản đồ lưới) [Thửa 382, tờ bản đồ số 2 (Bản đồ 299)], địa chỉ thửa đất tại: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. Ngoài ra Lê Văn T1, Lê Văn Đức, Lê Văn N1, Lê Văn T2, Lê Văn V, Lê Thị L, Lê Văn P còn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với hai phần (Không yêu cầu Tòa án giải quyết), đó là:

1. Diện tích đo đạc thực tế lối đi 84,2 m<sup>2</sup> đất được thể hiện qua các mốc M1, M2, E, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11 về M1 theo Mảnh trích đo địa chính số: 45 -2018 và Sơ đồ phóng to phần đất tranh chấp cùng ngày 30 - 5 - 2018 và:

2. Diện tích đo đạc thực tế tranh chấp ranh đất 100,9 m<sup>2</sup> đất (Được thể hiện qua các mốc M6, M7, M8, M14, M15, M16 về M6 theo Mảnh trích đo địa chính số: 45 - 2018 và Sơ đồ phóng to phần đất tranh chấp cùng ngày 30 - 5 - 2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp) một phần thửa 54, tờ bản đồ 34 (Bản đồ lưới) [Thửa 382, tờ bản đồ số 2 (Bản đồ 299)], địa chỉ thửa đất tại: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. Lê Văn T1, Lê Văn Đức, Lê Văn N1, Lê Văn T2, Lê Văn V, Lê Thị L, Lê Văn P tự nguyện thực hiện nghĩa vụ liên đới trả giá trị đất cho hộ ông Lê Văn N2, Nguyễn Thị Sáu (Chết ngày 12-12-2014), Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q), Lê Thị M1, Lê Thị N1, Lê Thanh T, Lê Thị Lệ H 10.000.000 đồng.

- Trong Tờ tường trình về vụ tranh chấp lối đi ngày 30-10-2014, Tờ tường trình ngày 29-02-2016, ngày 12-9-2017, Văn bản ý kiến ngày 22-5-2016 và Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản hòa giải; Biên bản lấy lời khai của đương sự bị đơn Lê Văn N2; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị M1 và tại phiên tòa Lê Thanh T trình bày:

Trước đây Lê Công Tú là ông nội của Lê Văn T1 có tặng cho Lê Văn N2 thửa đất 382, tờ bản đồ số 2 (Bản đồ 299) và hiện nay hộ Lê Văn N2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi cất nhà hộ Lê Văn N2 có để lại một khoảng đất trống cho mọi người đi ngang khoảng đất đó ra ruộng nhanh hơn. Hộ ông Lê Văn N2 không có lán lối đi, không có lán con mương. Do đó, hộ ông Lê Văn N2 không đồng ý với yêu cầu của Lê Văn T1, Lê Văn Đức, Lê Văn N1, Lê Văn T2, Lê Văn V, Lê Thị L, Lê Văn P.

- Phan Thị N1 đã nộp đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đề ngày 04-7-2019 (Tòa án nhận ngày 11/7/2019), cụ thể Phan Thị N1 xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu hộ ông Lê Văn N2, Nguyễn Thị Sáu (Chết ngày 12-12-2014), Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q), Lê Thị M1, Lê Thị N1, Lê Thanh T, Lê Thị Lệ H trả cho Phan Thị N1 phần đất lấn chiếm là 128 m<sup>2</sup> (8 m x 16 m) một phần thửa 20, tờ bản đồ số 34, địa chỉ thửa đất tại: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn Lê Văn N2; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q), Lê Thị Lệ H, Lê Thị M1, Lê Thị N1, Trương Thị Mộng H, Lê Thị C, người làm chứng Nguyễn Văn Tốt, Nguyễn Thị Thương, Trần Văn Khuê, Lâm Văn Sách, Trần Minh Đạt, Lê Văn Đèo, Lê Văn Thọ, Lê

Văn Thuộc, Lê Thành Thơ, Dương Thị Mọi, Lê Văn Dũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do. Các đương sự có mặt tại phiên tòa và Kiểm sát viên cùng đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn Lê Văn N2; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q), Lê Thị Lệ H, Lê Thị M1, Lê Thị N1, Trương Thị Mộng H, Lê Thị C, người làm chứng là có căn cứ, phù hợp với Điều 228, Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Trong Đơn xin xác nhận gửi Ủy ban nhân dân xã Tân Phước và tại phiên tòa người làm chứng Đoàn Quang Cừ, Nguyễn Văn Bưa, Nguyễn Văn Yêm, Mai Văn Tư, Võ Thanh Long, Nguyễn Văn Tiếp cùng khai:

Lối đi đang tranh chấp đã có rất lâu, trên 30 năm và đây cũng là lối đi ngắn nhất để vào đất của Lê Văn T1.

Phát biểu của Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên đối với bị đơn Lê Văn N2; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q), Lê Thị Lệ H, Lê Thị M1, Lê Thị N1, Trương Thị Mộng H, Lê Thị C, người làm chứng không thực hiện đúng theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án và Thẩm phán còn vi phạm thời hạn xử lý đơn, thời hạn chuẩn bị xét xử. Nên Kiểm sát viên đề nghị bị đơn Lê Văn N2; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q), Lê Thị Lệ H, Lê Thị M1, Lê Thị N1, Trương Thị Mộng H, Lê Thị C, người làm chứng và Thẩm phán cần lưu ý nhằm đảm bảo cho việc chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và để góp phần cho việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, đúng pháp luật, đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện và sự tự nguyện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lê Văn T1, Lê Văn Đức, Lê Văn N1, Lê Văn T2, Lê Văn V, Lê Thị L, Lê Văn P yêu cầu hộ ông Lê Văn N2, Nguyễn Thị Sáu (Chết ngày 12-12-2014), Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q), Lê Thị M1, Lê Thị N1, Lê Thanh T, Lê Thị Lệ H trả lại lối đi hiện tại đo đạc thực tế 40 m<sup>2</sup> đất (Được thể hiện qua các mốc A, B, C, D, M16, M15, M14, M13, M12 về A theo Mảnh trích đo địa chính số: 45 -2018 và Sơ đồ phóng to phần đất tranh chấp cùng ngày 30 - 5 - 2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp) một phần thửa 54, tờ bản đồ 34 (Bản đồ lưới) [Thửa 382, tờ bản đồ số 2 (Bản đồ 299)], địa chỉ thửa đất tại: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. Lê Văn T1, Lê Văn Đức, Lê Văn N1, Lê Văn T2, Lê Văn V, Lê Thị L, Lê Văn P tự nguyện thực hiện nghĩa vụ liên đới trả giá trị đất cho hộ ông Lê Văn N2, Nguyễn

Thị Sáu (Chết ngày 12-12-2014), Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q), Lê Thị M1, Lê Thị N1, Lê Thanh T, Lê Thị Lệ H 10.000.000 đồng. Yêu cầu và sự tự nguyện này của các nguyên đơn không được hộ ông Lê Văn N2 chấp nhận, vì cho rằng lỗi đi các nguyên đơn yêu cầu là phần đất của hộ ông Lê Văn N2 đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngoài ra hộ ông Lê Văn N2 không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào khác có giá trị pháp lý để chứng minh cho sự phản đối của mình là có căn cứ và hợp pháp. Ngược lại, kèm theo yêu cầu của mình các nguyên đơn đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đó là trước khi tranh chấp các nguyên đơn đang sử dụng lối đi hiện tại và cũng là lối đi các nguyên đơn đang yêu cầu, nhưng đã bị hộ ông Lê Văn N2 rào lưới B40 không cho đi nên phát sinh tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của các nguyên đơn Tòa án đã áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, cưỡng chế tháo dỡ, di dời hàng rào lưới B40 do hộ ông Lê Văn N2 xây dựng trên lối đi đang tranh chấp và trong Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 14-6-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp ông Lê Văn N2 thừa nhận: “*Ông Thọ (Là ông nội của Lê Văn T1) có sử dụng để đi ra ruộng*”, đồng thời tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh T có trình bày không biết lối đi hiện tại đang tranh chấp có từ bao giờ, nhưng khi Lê Thanh T lớn lên thì đã có lối đi này rồi và đây cũng là lối đi ngăn nhất để vào đất của Lê Văn T1 cùng nhiều người làm chứng trong vụ án này xác định lối đi đang tranh chấp đã có rất lâu, trên 30 năm. Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở để kết luận lối đi hiện tại đang tranh chấp đã có trước khi tranh chấp hiện các nguyên đơn còn đang sử dụng. Mặc khác người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q), Lê Thị Lệ H, Lê Thị M1, Lê Thị N1, Trương Thị Mộng H, Lê Thị C đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do và cũng không có văn bản ghi ý kiến trình bày, phản đối về việc yêu cầu của nguyên đơn hoặc yêu cầu độc lập. Điều đó thể hiện là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q), Lê Thị Lệ H, Lê Thị M1, Lê Thị N1, Trương Thị Mộng H, Lê Thị C đã tự từ bỏ quyền phản đối về việc yêu cầu của nguyên đơn hoặc yêu cầu độc lập. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện, sự tự nguyện của nguyên đơn, đề nghị của Luật sư và Kiểm sát viên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện và sự tự nguyện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với Điều 254 của Bộ luật dân sự.

[2] Xét thấy Lê Văn T1, Lê Văn Đức, Lê Văn N1, Lê Văn T2, Lê Văn V, Lê Thị L, Lê Văn P đã nộp đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 26-3-2021 đối với hai phần (Không yêu cầu Tòa án giải quyết), đó là:

1. Diện tích đo đạc thực tế lối đi 84,2 m<sup>2</sup> đất được thể hiện qua các mốc M1, M2, E, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11 về M1 theo Mảnh trích đo địa chính số: 45 -2018 và Sơ đồ phóng to phần đất tranh chấp cùng ngày 30 - 5 - 2018 và:

2. Diện tích đo đạc thực tế tranh chấp ranh đất 100,9 m<sup>2</sup> đất (Được thể hiện qua các mốc M6, M7, M8, M14, M15, M16 về M6 theo Mảnh trích đo địa chính

số: 45 -2018 và Sơ đồ phóng to phần đất tranh chấp cùng ngày 30 - 5 - 2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp) một phần thửa 54, tờ bản đồ 34 (Bản đồ lưới) [Thửa 382, tờ bản đồ số 2 (Bản đồ 299)], địa chỉ thửa đất tại: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Phan Thị N1 đã nộp đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đề ngày 04-7-2017 đối với hộ ông Lê Văn N2, Nguyễn Thị Sáu (Chết ngày 12-12-2014), Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q), Lê Thị M1, Lê Thị N1, Lê Thanh T, Lê Thị Lệ H trả cho Phan Thị N1 phần đất lấn chiếm là 128 m<sup>2</sup> (8 m x 16 m) một phần thửa 20, tờ bản đồ số 34, địa chỉ thửa đất tại: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và xét đề nghị của Kiểm sát viên đình chỉ giải quyết phần mà các nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị N1 có nộp đơn xin rút không yêu cầu Tòa án giải quyết là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Lê Văn T1, Lê Văn Đức, Lê Văn N1, Lê Văn T2, Lê Văn V, Lê Thị L, Lê Văn P được Tòa án chấp nhận, nên hộ ông Lê Văn N2, Nguyễn Thị Sáu (Chết ngày 12-12-2014), Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q), Lê Thị M1, Lê Thị N1, Lê Thanh T, Lê Thị Lệ H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 và điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Kết quả áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản chứng minh yêu cầu của các nguyên đơn là có căn cứ, nên hộ ông Lê Văn N2 phải hoàn trả cho các nguyên đơn toàn bộ số tiền mà các nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 158 và khoản 1 Điều 166 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 159, Điều 160, Điều 254 của Bộ luật dân sự; khoản 5, khoản 7 Điều 166, Điều 171 của Luật đất đai; Điều 48, khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 166, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 228, Điều 229, khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 và điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Buộc hộ ông Lê Văn N2, Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q), Lê Thị M1, Lê Thị N1, Lê Thanh T, Lê Thị Lệ H trả lại cho Lê Văn T1, Lê Văn Đức, Lê Văn N1, Lê Văn T2, Lê Văn V, Lê Thị L, Lê Văn P lối đi hiện tại diện tích đo đạc thực tế 40 m<sup>2</sup> (Bốn mươi mét vuông) đất (Được thể hiện qua các mốc A, B, C, D, M16, M15, M14, M13, M12 và A theo Mảnh trích đo địa chính số: 45 -2018 và Sơ đồ phóng to phần đất tranh chấp cùng ngày 30 - 5 - 2018 của Chi



nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp) một phần thửa 54, tờ bản đồ 34 (Bản đồ lưới) [Thửa 382, tờ bản đồ số 2 (Bản đồ 299)], địa chỉ thửa đất tại: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Văn T1, Lê Văn Đức, Lê Văn N1, Lê Văn T2, Lê Văn V, Lê Thị L, Lê Văn P được quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất liền kề về lối đi hiện tại diện tích đo đạc thực tế 40 m<sup>2</sup> (Bốn mươi mét vuông) đất (Được thể hiện qua các mốc A, B, C, D, M16, M15, M14, M13, M12 về A theo Mảnh trích đo địa chính số: 45 -2018 và Sơ đồ phóng to phần đất tranh chấp cùng ngày 30 - 5 - 2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp) một phần thửa 54, tờ bản đồ 34 (Bản đồ lưới) [Thửa 382, tờ bản đồ số 2 (Bản đồ 299)], địa chỉ thửa đất tại: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lê Văn T1, Lê Văn Đức, Lê Văn N1, Lê Văn T2, Lê Văn V, Lê Thị L, Lê Văn P, Lê Văn N2, Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q), Lê Thị M1, Lê Thị N1, Lê Thanh T, Lê Thị Lệ H được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại quyền sử dụng đất và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật (Tại Điều 171 của Luật đất đai).

[có Biên bản (Về việc xem xét, thẩm định tại chỗ) của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Mảnh trích đo địa chính số: 45 -2018 và Sơ đồ phóng to phần đất tranh chấp của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp cùng ngày 30 - 5 - 2018 kèm theo bản án này].

4. Công nhận sự tự nguyện của Lê Văn T1, Lê Văn Đức, Lê Văn N1, Lê Văn T2, Lê Văn V, Lê Thị L, Lê Văn P thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho hộ ông Lê Văn N2, Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q), Lê Thị M1, Lê Thị N1, Lê Thanh T, Lê Thị Lệ H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

5. Đình chỉ giải quyết về việc Lê Văn T1, Lê Văn Đức, Lê Văn N1, Lê Văn T2, Lê Văn V, Lê Thị L, Lê Văn P yêu cầu hộ ông Lê Văn N2, Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q), Lê Thị M1, Lê Thị N1, Lê Thanh T, Lê Thị Lệ H trả lại diện tích đo đạc thực tế lối đi 84,2 m<sup>2</sup> (Tám mươi bốn phết hai mét vuông) đất (Được thể hiện qua các mốc M1, M2, E, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11 về M1); Diện tích đo đạc thực tế tranh chấp ranh đất 100,9 m<sup>2</sup> (Một trăm phết chín mét vuông) đất (Được thể hiện qua các mốc M6, M7, M8, M14, M15, M16 về M6 theo Mảnh trích đo địa chính số: 45 -2018 và Sơ đồ phóng to phần đất tranh chấp cùng ngày 30 - 5 - 2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp) một phần thửa 54, tờ bản đồ 34 (Bản đồ lưới) [Thửa 382, tờ bản đồ số 2 (Bản đồ 299)], địa chỉ thửa đất tại: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp và về việc Phan Thị N1 yêu cầu hộ ông Lê Văn N2, Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q), Lê Thị M1, Lê Thị N1, Lê Thanh T, Lê Thị Lệ H trả cho Phan Thị N1 phần đất lấn chiếm là 128 m<sup>2</sup> (Một trăm hai mươi tám mét vuông 8 m x 16 m) một phần thửa 20, tờ bản đồ số 34, địa chỉ thửa đất tại: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

6. Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật thì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 24/2017/QĐ-BPKCTT ngày 24-4-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong quá trình giải quyết vụ án bị hủy bỏ.

7. Án phí, tạm ứng án phí và chi phí, tạm ứng chi phí:

7.1. Lê Văn N2, Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q), Lê Thị M1, Lê Thị N1, Lê Thanh T, Lê Thị Lê H phải liên đới chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7.2. Hoàn trả lại cho Lê Văn T1, Lê Văn Đức, Lê Văn N1, Lê Văn T2, Lê Văn V, Lê Thị L, Lê Văn P 787.500 đồng (Bảy trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 025862, ngày 04-9-2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

7.3. Hoàn trả lại cho Phan Thị N1 176.000 đồng (Một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 036561, ngày 15-9-/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

7.4. Buộc Lê Văn N2, Nguyễn Thị L5, Nguyễn Thị Q (Lê Thị Q), Lê Thị M1, Lê Thị N1, Lê Thanh T, Lê Thị Lê H liên đới trả cho Lê Văn T1, Lê Văn Đức, Lê Văn N1, Lê Văn T2, Lê Văn V, Lê Thị L, Lê Văn P 7.131.000 đồng (Bảy triệu, một trăm ba mươi một nghìn đồng) về chi phí áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16-6-2021). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 16-6-2021 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trần Minh Tùng**